

Số: 160 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý nghĩa trang
và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật Sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy định về việc phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm

theo Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Khối NC-TH;
- Phòng NN-XD (Bn);
- Lưu: VT, TH468/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

Về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, đóng cửa, di dời; quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng; quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng; phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng” để phù hợp với quy định tại Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở cung ứng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng; hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác có liên quan đến hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Phân cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được phân cấp theo quy định của pháp luật về phân cấp công trình xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành, làm cơ sở cho công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý vận hành.

2. Căn cứ quy mô sử dụng đất, nghĩa trang được phân cấp như sau:

- Nghĩa trang cấp I: Có quy mô diện tích đất trên 60 ha.
- Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích đất trên 30 ha đến 60 ha.
- Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích đất từ 10 ha đến 30 ha.
- Nghĩa trang cấp IV: Có quy mô diện tích đất nhỏ hơn 10 ha.

3. Cơ sở hỏa táng được xác định là công trình cấp II, không phân biệt quy mô.

4. Nhà tang lễ được phân cấp như sau: Nhà tang lễ quốc gia là công trình cấp I; các nhà tang lễ còn lại là công trình cấp II.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Việc lựa chọn địa điểm xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải được nghiên cứu trên cơ sở khả năng phục vụ liên vùng, liên đô thị, phù hợp với quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghĩa trang xây dựng mới phải được bố trí ngoài đô thị, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị hoặc khu dân cư nông thôn; bảo đảm không ảnh hưởng đến môi trường dân cư xung quanh, không ảnh hưởng đến nguồn nước phục vụ sinh hoạt; vị trí nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải đặt ở cuối hướng gió chủ đạo so với khu dân cư.

3. Trường hợp đặc biệt được xem xét chấp thuận việc chôn cất trong khuôn viên cơ sở tôn giáo (nhà thờ, nhà chùa, thánh thất và các cơ sở tôn giáo hợp pháp khác) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không nằm trong khu vực phát triển đô thị, khu đông dân cư theo quy hoạch được duyệt.

b) Trường hợp cơ sở tôn giáo nằm ngoài khu vực phát triển đô thị, khu đông dân cư thì chỉ được xem xét chấp thuận khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

5. Các nguyên tắc khác về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương II

QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 5. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng nhằm cụ thể hóa định hướng quy hoạch nghĩa trang trong Quy hoạch tỉnh và quy hoạch chung cấp xã; làm cơ sở để đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng, cải tạo, mở rộng, đóng cửa và di dời nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định.

Trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Nội dung và hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 6. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Các khu chức năng chủ yếu trong nghĩa trang bao gồm: Khu hungr táng (mai táng thi hài trong thời gian nhất định, sau đó cải táng); Khu chôn cất một lần; Khu cát táng; Khu lưu giữ tro cốt, tiểu cốt (nếu có).

2. Các công trình chức năng trong nghĩa trang bao gồm:

a) Khu hành chính, quản lý (văn phòng làm việc, nhà kho, nhà thường trực); khu dịch vụ, phục vụ tang lễ (nhà chờ, ki-ốt dịch vụ, khu vệ sinh); khu sinh hoạt tâm linh, tưởng niệm, thờ cúng; khu tổ chức lễ tang (nơi tổ chức lễ tang trước khi chôn cất hoặc hỏa táng); khu kỹ thuật (khu rửa hài cốt, khu bảo quản thi hài); khu để tiêu cốt, tro cốt (sau cải táng hoặc sau hỏa táng);

b) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm: công, hàng rào, sân, đường giao thông, bãi đỗ xe, cấp nước, thu gom chất thải rắn, thu gom và xử lý nước thải, nước thấm từ các mộ hung táng, chiếu sáng, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh và các hạng mục kỹ thuật khác.

3. Tỷ lệ sử dụng đất trong nghĩa trang (tính trên tổng diện tích đất nghĩa trang) được xác định như sau: Diện tích khu mai táng không vượt quá 60%; diện tích các công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 40%; diện tích cây xanh tối thiểu 25%; diện tích đất giao thông tối thiểu 10%.

4. Diện tích sử dụng đất và kích thước mộ:

a) Mộ hung táng và mộ chôn cất một lần: Diện tích đất tối đa: 5,0 m²/mộ; Kích thước mộ (dài × rộng × cao): 2,4m × 1,4m × 0,8m; Kích thước huyệt mộ (dài × rộng × sâu): 2,2m × 0,9m × 1,5m.

b) Mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng: Diện tích đất tối đa: 3,0 m²/mộ; kích thước mộ (dài × rộng × cao): 1,5m × 1,0m × 0,8m; kích thước huyệt mộ (dài × rộng × sâu): 1,2m × 0,8m × 0,8m.

5. Thể tích ô để lọ tro cốt hỏa táng tối đa: 0,125 m³/ô.

6. Kích thước ô để lọ tro cốt hỏa táng (dài × rộng × cao): 0,5m × 0,5m × 0,5m.

7. Kiến trúc phần mộ phải được quy định thống nhất về kích thước, chiều cao, hình thức kiến trúc và khoảng cách giữa các phần mộ nhằm bảo đảm tính đồng bộ, mỹ quan và quản lý lâu dài. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm công khai, hướng dẫn và cung cấp đầy đủ các quy định bắt buộc quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này cho thân nhân người có mộ phần trong nghĩa trang.

8. Quy mô giao thông nội bộ nghĩa trang: Trục giao thông chính (đường phân khu): tối thiểu 7,0m; đường giữa các lô mộ (đường phân lô): tối thiểu 3,5m; lối đi trong các lô mộ (đường phân nhóm): tối thiểu 1,2m; khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp: tối thiểu 0,8m; khoảng cách giữa hai mộ liền kề cùng hàng: tối thiểu 0,6m.

9. Thu gom và xử lý chất thải:

a) Chất thải rắn:

Trong nghĩa trang phải bố trí thùng rác công cộng, điểm tập kết chất thải rắn; chất thải rắn phát sinh phải được thu gom, vận chuyển và xử lý bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường. Chất thải phát sinh liên quan đến người chết do mắc bệnh truyền nhiễm hoặc thi hài bị phân hủy phải được xử lý theo quy định của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế lây nhiễm.

b) Nước thải:

Nghĩa trang phải có hệ thống thoát nước riêng cho nước mưa, nước thải và nước thấm từ huyết mộ. Hệ thống thoát nước phải tính đến tác động của biến đổi khí hậu (ngập lụt, triều cường, nước biển dâng). Phải có giải pháp kỹ thuật chống thấm, thu gom và xử lý tập trung nước thấm từ các mộ hung táng bảo đảm vệ sinh môi trường trước khi xả ra môi trường tiếp nhận.

Điều 7. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng cơ sở hỏa táng

1. Các khu chức năng chủ yếu của cơ sở hỏa táng bao gồm: Khu hành chính, quản lý (văn phòng làm việc, kho, phòng tiếp khách, khu vệ sinh); khu phục vụ tang lễ (phòng chờ, khu tổ chức lễ tang); khu kỹ thuật (phòng lạnh bảo quản thi hài, lò hỏa táng); Khu lưu giữ tro cốt.

2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật trong cơ sở hỏa táng bao gồm: cổng, hàng rào, đường giao thông nội bộ, sân, bãi đỗ xe, hệ thống cấp nước, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, hệ thống chiếu sáng, hệ thống thu gom chất thải rắn, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh và các hạng mục kỹ thuật khác.

3. Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất cơ sở hỏa táng) được xác định như sau: Khu hành chính, văn phòng: tối đa 10%; khu lễ tang và khu hỏa táng: tối đa 30%; khu lưu giữ tro cốt: tối đa 25%; hạ tầng kỹ thuật và cây xanh: tối thiểu 35%, trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 20%, diện tích đất giao thông tối thiểu 10%.

4. Thu gom và xử lý chất thải:

a) Khí thải: Lò hỏa táng phải được trang bị hệ thống xử lý khí thải bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải ra môi trường. Chiều cao tối thiểu của ống khói là 20,0m tính từ cao độ nền xây dựng. Ống khói phải bố trí cửa lấy mẫu khí thải để phục vụ công tác quan trắc, kiểm tra định kỳ theo quy định;

b) Chất thải rắn: Chất thải rắn phát sinh phải được thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý theo quy định, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường; Tro xỉ, bụi, bùn thải và các chất thải rắn khác phát sinh trong quá trình vận hành lò hỏa táng phải được phân loại và quản lý phù hợp theo quy định của pháp luật về môi trường;

c) Nước thải: Nước mặt và nước thải phát sinh trong cơ sở hỏa táng phải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải phải được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, bảo đảm vệ sinh môi trường.

Điều 8. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Việc xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm sự đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với điều kiện tự nhiên, môi trường khu vực.

2. Việc xây dựng mộ, bia mộ, nhà lưu giữ tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan và Quy định này.

3. Kích thước, kiểu dáng mộ, bia mộ; khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ; kích thước ô để lộ tro cốt thực hiện theo Điều 6, Điều 7 của Quy định này.

Điều 9. Cải tạo nghĩa trang

1. Nghĩa trang được xem xét cải tạo khi vẫn phù hợp với Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan hoặc điều kiện môi trường chưa đáp ứng yêu cầu theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Nội dung cải tạo nghĩa trang bao gồm:

a) Rà soát, xác định ranh giới, phạm vi phục vụ của nghĩa trang theo quy hoạch được duyệt.

b) Tổ chức trồng cây xanh cách ly bao quanh và bố trí cây xanh bên trong nghĩa trang nhằm cải thiện cảnh quan và môi trường.

c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bao gồm giao thông nội bộ, thoát nước, cấp nước, thu gom và xử lý chất thải, chiếu sáng và các hạng mục kỹ thuật khác.

d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng: tổ chức phân khu chức năng táng phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt, bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và thuận lợi cho công tác quản lý.

đ) Điều chỉnh, sắp xếp lại các khu mộ, lô mộ không phù hợp (nếu có) nhằm bảo đảm mỹ quan, trật tự và yêu cầu về bảo vệ môi trường.

3. Việc cải tạo nghĩa trang phải bảo đảm không làm thay đổi quy mô, tính chất, phạm vi phục vụ của nghĩa trang đã được xác định trong quy hoạch được phê duyệt; trường hợp có điều chỉnh vượt quá phạm vi cải tạo thì phải thực hiện theo quy định về điều chỉnh quy hoạch.

Điều 10. Đóng cửa nghĩa trang

1. Nghĩa trang được xem xét đóng cửa trong các trường hợp sau: Không còn quỹ đất để tiếp tục sử dụng; gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoặc không bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định; theo Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình tự, nội dung thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quản lý nghĩa trang quyết định việc đóng cửa và tổ chức thông báo công khai để nhân dân biết và thực hiện;

b) Tổ chức triển khai các biện pháp khắc phục, cải tạo môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện cải tạo khu vực nghĩa trang đã đóng cửa thành khu cây xanh, cảnh quan hoặc không gian công cộng phù hợp với quy hoạch; chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục liên quan;

d) Xác định, cắm mốc ranh giới khu vực nghĩa trang đã đóng cửa; có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan và thuận lợi cho công tác quản lý.

Điều 11. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ được xem xét di chuyển trong các trường hợp sau:

a) Gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan và môi trường sống cộng đồng, không còn khả năng khắc phục hoặc không còn phù hợp với Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy hoạch được phê duyệt.

2. Nội dung thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quản lý quyết định việc di chuyển và tổ chức thông báo công khai kế hoạch di chuyển, bao gồm địa điểm nghĩa trang tiếp nhận;

b) Đối với các phần mộ riêng lẻ không xác định được thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, xác minh thông tin về thân nhân trước khi lập và triển khai kế hoạch di chuyển theo quy định;

c) Việc di chuyển phải được thực hiện vào các nghĩa trang được đầu tư xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải bảo đảm yêu cầu về vệ sinh môi trường, phong tục tập quán và thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải bố trí tối thiểu 20% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ cho đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không có nhu cầu sử dụng quỹ đất này, chủ đầu tư nghĩa trang báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều này do chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng theo đúng mục đích và quy định của pháp luật.

3. Đối tượng được bố trí sử dụng quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều này là đối tượng chính sách xã hội khi chết, thuộc diện được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định của pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và quản lý việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Các nội dung khác về quản lý và sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 13. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Cơ sở hỏa táng có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt cơ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các nội dung khác về quản lý và sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 14. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III và cấp IV có quy mô phục vụ từ địa giới hành chính 02 xã trở lên, được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, thì Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Nghĩa trang cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, thuộc địa giới hành chính của 01 xã, thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trực tiếp quản lý hoặc thuê đơn vị có đủ điều kiện quản lý, vận hành nghĩa trang theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Đối với cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư trực tiếp quản lý, vận hành hoặc thuê đơn vị có đủ điều kiện quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 17. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý đối với nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III và cấp IV có quy mô phục vụ từ địa giới hành chính 02 xã trở lên; Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy chế quản lý đối với nghĩa trang cấp III, cấp IV thuộc phạm vi quản lý của địa phương sau khi có ý kiến của cơ quan chuyên môn theo quy định;

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Sau khi phê duyệt, quy chế quản lý nghĩa trang phải được gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nghĩa trang để theo dõi, quản lý, giám sát việc thực hiện.

3. Đối với nghĩa trang xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa vào khai thác, sử dụng. Đối với nghĩa trang hiện hữu chưa có quy chế quản lý thì phải tổ chức lập và trình phê duyệt theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 18. Chính sách khuyến khích hỏa táng

1. Nhà nước khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân lựa chọn hình thức hỏa táng thay cho hình thức chôn cất truyền thống nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường, tiết kiệm quỹ đất và phù hợp với quy hoạch nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích hỏa táng được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 19. Hỗ trợ di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

Việc hỗ trợ di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ được thực hiện theo kế hoạch di chuyển do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc các dự án đầu tư xây dựng, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các hộ gia đình tự nguyện di chuyển mộ về các nghĩa trang theo quy hoạch đã được phê duyệt và thực hiện đúng các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang. Không thực hiện hỗ trợ đối với các trường hợp chôn cất ngoài quy hoạch nghĩa trang được phê duyệt sau thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành.

2. Mức hỗ trợ áp dụng bằng mức bồi thường di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm thực hiện.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có quy mô phục vụ từ địa giới hành chính 02 xã trở lên hoặc các dự án được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền.

3. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch 05 năm và hằng năm về đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang, các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn tỉnh trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã và các quy hoạch được phê duyệt.

4. Chủ trì xây dựng quy chế quản lý đối với nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV có quy mô phục vụ từ địa giới hành chính 02 xã trở lên được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thỏa thuận quy chế quản lý đối với các nghĩa trang cùng quy mô được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

5. Chủ trì lập, thẩm định phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng (hoặc giao đơn vị quản lý, vận hành nghĩa trang, cơ sở hỏa táng lập phương án giá) đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp với các đơn vị liên quan cho ý kiến về sự phù hợp của phương án giá (gồm phương pháp xác định, các yếu tố đầu vào để xác định chi phí, định mức (nếu có), mức giá)... đối với giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

6. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; theo dõi việc thực hiện đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ theo quy hoạch được phê duyệt.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Quản lý việc sử dụng đất để xây dựng mới, cải tạo, mở rộng nghĩa trang và các cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về hình thức giao đất, cho thuê đất xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng bằng các nguồn vốn hợp pháp; đề xuất biện pháp xử lý, đóng cửa các nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

3. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chế độ, chính sách xã hội; trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện khoản 6 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Phối hợp triển khai về chế độ hỗ trợ, ưu đãi; cơ chế xã hội hóa đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định.

3. Tổng hợp danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt danh mục mời gọi đầu tư để làm cơ sở kêu gọi, thu hút các nguồn vốn đầu tư hợp pháp.

4. Hướng dẫn việc thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Y tế

Hướng dẫn việc bảo đảm vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các địa phương thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang; tuyên truyền, vận động nhân dân tổ chức tang lễ trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, bảo đảm vệ sinh môi trường; khuyến khích thực hiện hỏa táng theo chủ trương của Nhà nước và chính sách của tỉnh.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động táng, góp phần tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

Điều 27. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, trật tự; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật tại các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo thẩm quyền.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý việc xây dựng, sử dụng nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn theo phân cấp quản lý.
2. Tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang thuộc phạm vi quản lý; trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định và phê duyệt theo phân cấp; tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được duyệt.
3. Xem xét, chấp thuận các trường hợp táng trong khuôn viên cơ sở tôn giáo trên địa bàn theo quy định của pháp luật.
4. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn.
5. Làm chủ đầu tư hoặc giao cho đơn vị đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước theo phân cấp.
6. Tổ chức lựa chọn hoặc giao đơn vị có chức năng quản lý, vận hành nghĩa trang đối với các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang thuộc phạm vi quản lý.
7. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội liên quan đến việc mai táng, hỏa táng theo quy định.
8. Hằng năm lập dự toán hỗ trợ chi phí hỏa táng cùng với dự toán ngân sách địa phương gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
9. Định kỳ 06 tháng và hằng năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nghĩa trang trên địa bàn.
10. Tổ chức rà soát, xác định ranh giới, phân khu chức năng các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng hiện có do địa phương quản lý, bảo đảm phù hợp với quy hoạch được duyệt và Quy định này.
11. Tổ chức thống kê các khu vực chôn cất thi thể, hài cốt do dòng họ, gia đình quản lý trên địa bàn; xác định ranh giới từng khu vực; hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, sử dụng theo quy hoạch được duyệt; đồng thời kiểm soát, không để hình thành mới hoặc mở rộng các khu vực chôn cất khi chưa có quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 29. Trách nhiệm của Trưởng khóm, Trưởng ấp

1. Tham gia quản lý nghĩa trang trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Phối hợp thực hiện các chính sách xã hội trong việc táng.
3. Phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang.

4. Thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 30. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước:
 - a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt.
 - c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.
 - d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
 - đ) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.
 - e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.
 - g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang.
 - h) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.
 - i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.
 - a) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - b) Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chấp thuận. Sau khi ban hành phải gửi cho Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.
 - c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.
 - d) Xây dựng, quyết định và ban hành giá dịch vụ nghĩa trang do mình quản lý trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.
 - đ) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.
 - e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.
 - g) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.
 - h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Trách nhiệm:

- a) Tuân thủ nội quy của các nghĩa trang đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.
- b) Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý tại các nghĩa trang.
- c) Cung cấp lý lịch mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.
- d) Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

2. Quyền lợi:

- a) Yêu cầu đơn vị quản lý cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định.
- b) Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.
- c) Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Quy định chuyên tiếp:

a) Đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được đầu tư xây dựng, đang hoạt động trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục được quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành; trường hợp nội dung quản lý chưa phù hợp với Quy định này thì phải rà soát, điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm phù hợp trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

b) Đối với các nghĩa trang chưa có quy chế quản lý hoặc đã có nhưng chưa phù hợp với Quy định này thì đơn vị quản lý có trách nhiệm lập, điều chỉnh và trình phê duyệt lại theo quy định.

c) Đối với đơn vị đang quản lý, vận hành nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước thì tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức lựa chọn hoặc giao đơn vị quản lý theo quy định của Quy định này.